

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS- ST.

Ngày: 20/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo **Nguyễn Trần Xuân T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 9 năm 2002 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố mẹ đẻ: Không xác định được; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn L, sinh 1991; trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh ngày 11/9/2003; trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 25/10/2003; trú tại: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 15/10/2021, Nguyễn Trần Xuân T đi bộ từ nhà đến thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đi ngang qua nhà anh Hoàng Văn L, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thấy cửa nhà bếp không khóa, T lên đi vào nhà bếp rồi đi đến phòng ngủ của anh

Hoàng Văn H (em trai anh L) lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, loại Star 3, màu xanh của anh H đang để phía trên đầu giường. Sau đó, T tiếp tục đi đến phòng ngủ của anh L lấy điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng của anh L đang để phía trên đầu giường. Sau khi lấy trộm 02 điện thoại di động trên, T về nhà ngủ. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T đưa 02 điện thoại di động trộm được đến quán F thuộc thôn P, xã X bán cho anh Nguyễn Đình T với giá 900.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy, định giá và kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 màu vàng có giá trị 1.600.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh xám có giá trị 2.150.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 02 điện thoại di động từ anh Nguyễn Đình T (tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 15/10/2021). Ngày 19/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại 02 điện thoại di động cho anh Hoàng Văn H và Hoàng Văn L.

Về dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn H và Hoàng Văn L đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 07/CT- VKSNDLT ngày 09/3/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Trần Xuân T mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh L và anh H 02 điện thoại di động, anh L và anh H không có ý kiến gì nên không đề nghị xem xét.

Về dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn H và anh Hoàng Văn L đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Trong lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần Xuân T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của anh L và anh H. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Trần Xuân T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý của các chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, với tài sản của anh Hoàng Văn H là điện thoại di động hiệu Vsmart, loại Star3 có trị giá 1.600.000 đồng và điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 6 của anh Hoàng Văn L có trị giá 2.150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Trần Xuân T trộm cắp là 3.750.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người trưởng thành có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động để có thu nhập mà đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời cũng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục và tự cải tạo rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trong vụ án, anh Nguyễn Đình T là người đã mua 02 điện thoại di động do bị cáo T trộm cắp bán, nhưng anh T không biết đó là tài sản trộm cắp nên không phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin rút yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Xuân T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Xuân T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/4/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Trần Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người bị kết án đang chấp hành thời gian thử thách vắng mặt, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Nguyễn Trần Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/4/2022); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã H ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Hoa Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương